

Bản án số: 27/2025/HS-ST
Ngày 23-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quang;

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Liên; bà Phạm Thị Loan.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Phương Thủy - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2025/HSST ngày 26 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/HSST-QĐ ngày 08 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn C, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1978 tại xã Bình A, tỉnh Ninh Bình; căn cước công dân số: 035078002...; nơi cư trú: Thôn 5 An N, xã Bình A, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K (Đã chết) và bà Trần Thị M; vợ con: Không; tiền án: Không; tiền sự: Không; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; tại phiên toà, bị cáo vắng mặt do có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Nguyễn Đức Q, sinh ngày 04 tháng 11 năm 1970 tại xã Bình A, tỉnh Ninh Bình; số CCCD: 035070010162; nơi cư trú: Thôn 5 An N, xã Bình A, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức Q (Đã chết) và bà Trần Thị V; vợ con: Không; tiền án: Không; tiền sự: Không; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; tại phiên toà, bị cáo vắng mặt do người đại diện của bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Đức Q:* Bà Trần Thị V, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1940; số CCCD: 035140004681; nơi cư trú: Thôn 5 An N, xã Bình A, tỉnh Ninh Bình; người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức Q1, sinh ngày 13 tháng 12 năm 1973; số CCCD: 035073007125; nơi cư trú: Thôn 5 An N, xã Bình A, tỉnh Ninh Bình (Văn bản uỷ quyền ngày 20 tháng 7 năm 2025); tại phiên toà, ông Nguyễn Đức Q1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ông cùng bị cáo Nguyễn Đức Q.

- *Bị hại:* Bà Hoàng Thị K, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1957; số CCCD: 036157017369; nơi cư trú: Thôn Kếu Trại, phường Đông A, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt do có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Cù Văn H, sinh ngày 27 tháng 3 năm 1991; số CCCD: 035091009290; nơi cư trú: Thôn 2 An N, xã Bình A, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt do có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau.

Khoảng 07 giờ ngày 24/3/2025, Nguyễn Đức Q đi xe đạp sang nhà Nguyễn Văn C ở cùng thôn 5 An N, xã Bình A, tỉnh Ninh Bình rủ nhau đi nhặt ve chai. Q chở C đến nghĩa trang thôn Kếu Trại, phường Đông A, tỉnh Ninh Bình thì cả hai nhìn thấy một chiếc xe đạp điện màu đỏ đen của bà Hoàng Thị K, sinh năm 1957; trú tại thôn Kếu T, phường Đông A, tỉnh Ninh Bình dựng sát mộ gần đường ra vào nghĩa trang, không có người trông coi. C nói với Q trộm chiếc xe đạp điện này để bán lấy tiền, Q đồng ý. C đi vào dắt xe đạp điện ra đường trục thôn Kếu Trại, Q dắt xe đạp đi sau. Do không có chìa khoá nên C tìm dây buộc phía trước xe đạp điện vào phía sau xe đạp để Q kéo đi tìm nơi tiêu thụ. Khi đến cửa hàng sửa chữa điện lạnh của anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1989 ở thôn 2 Vũ B, xã Bình G, tỉnh Ninh Bình thì Q vào trao đổi bán xe nhưng anh Q không mua. Quay ra, C phát hiện chìa khoá xe đạp điện kẹp dưới tấm bìa ở chỗ để chân nên dùng chìa mở khoá điều khiển xe đạp điện còn Q đi xe đạp cùng nhau đến cửa hàng xe máy điện Duy Hải ở thôn 2 An N, xã Bình A, tỉnh Ninh Bình bán xe đạp điện cho anh Cù Văn H, sinh năm 1991 là chủ cửa hàng lấy 1.500.000đ, C chiếm hưởng 1.000.000đ và chia cho Q 500.000đ.

Ngày 28/3/2025, bà Hoàng Thị K có đơn trình báo vụ việc mất tài sản đến Công an xã Mỹ Hà, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định (Nay là phường Đông A, tỉnh Ninh Bình). Tiến hành xác minh, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định (Nay là tỉnh Ninh Bình) đã xác định được Nguyễn Văn C và Nguyễn Đức Q

thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc xe đạp điện của bà Hoàng Thị K như trên; anh Cù Văn H chủ cửa hàng xe máy điện Duy Hải cũng đã tự nguyện giao nộp chiếc xe đạp điện mua của Nguyễn Văn C và Nguyễn Đức Q cho Cơ quan điều tra.

Bản kết luận định giá tài sản số: 12/KL-HĐĐGTS ngày 03/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Nam Định (cũ) kết luận: Chiếc xe đạp điện màu đỏ đen của Trung Quốc trên khung xe có chữ “CLASSIC”, “SMILE” mua mới ngày 18/02/2024 đã qua sử dụng có giá tại thời điểm định giá ngày 24/3/2025 là 2.580.000đ (Hai triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra, gia đình Nguyễn Văn C và Nguyễn Đức Q giao nộp hồ sơ bệnh án tâm thần của C và Q. Cơ quan điều tra đã quyết định trưng cầu giám định tâm thần đối với Nguyễn Văn C và Nguyễn Đức Q.

Bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số: 131/KLGD ngày 21/7/2025 của Viện pháp y tâm thần Trung ương đối với Nguyễn Văn C kết luận:

- Tại các thời điểm trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 24/3/2025, bị can Nguyễn Văn C bị bệnh: Rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng rượu với hội chứng nghiện, theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10), có mã bệnh là: F10.2. Tại các thời điểm nêu trên bị can Nguyễn Văn C đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

- Tại thời điểm giám định bị can Nguyễn Văn C bị bệnh: Rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng rượu với trạng thái cai có co giật, theo Phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10), có mã bệnh là: F10.3. Tại thời điểm này, trong cơn co giật bị can Nguyễn Văn C mất khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, ngoài cơn co giật bị can đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số: 132/KLGD ngày 22/7/2025 của Viện pháp y tâm thần Trung ương đối với Nguyễn Đức Q kết luận:

- Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, bị can Nguyễn Đức Q bị bệnh Chậm phát triển tâm thần mức độ nhẹ; theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10), có mã bệnh là: F70.

- Tại các thời điểm nêu trên, bị can Nguyễn Đức Q hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Căn cứ quy định của pháp luật, Cơ quan điều tra đã thông báo và giải thích về quyền nhờ người bào chữa và chỉ định người bào chữa đối với Nguyễn Văn C và Nguyễn Đức Q. Tuy nhiên, C và Q cũng như người đại diện của Q là ông Nguyễn Đức Q đều từ chối người bào chữa.

Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho bà Hoàng Thị K chiếc xe đạp điện bị

chiếm đoạt và bà Kẹo không có yêu cầu bồi thường gì. Anh Cù Văn H chủ cửa hàng xe máy điện Duy Hải là người đã bỏ ra số tiền 1.500.000đ mua xe đạp điện của Nguyễn Văn C và Nguyễn Đức Q nhưng không biết nguồn gốc đó là tài sản do phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan điều tra không đặt ra vấn đề xử lý đối với anh Hải và bản thân anh Hải không yêu cầu C và Q phải bồi hoàn số tiền này.

Chiếc xe đạp của Nguyễn Đức Q sử dụng được Cơ quan điều tra thu giữ và bảo Q1 theo quy định.

Bản cáo trạng số: 14/CT-VKS-KV7 ngày 25/8/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình truy tố các bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Đức Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; xác định các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Đức Q được xác định chậm phát triển tâm thần mức độ nhẹ, hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Đức Q cùng người đại diện của bị cáo Nguyễn Đức Q là ông Nguyễn Đức Q vắng mặt do có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Đức Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”; căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự (Đối với cả hai bị cáo); điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (Đối với bị cáo Q); đề nghị xử phạt bị cáo C từ 09 đến 11 tháng tù; xử phạt bị cáo Q từ 08 đến 10 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo; căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại chiếc xe đạp cho bà Trần Thị V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình cũng như Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình cũng như Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Đức Q cùng người đại diện của bị cáo Nguyễn Đức Q là ông Nguyễn Đức Q đều từ chối người bào chữa và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt do các bị cáo sức khỏe yếu; ông Nguyễn Đức Q đại diện của bị cáo Nguyễn Đức Q vì lý do công việc nên không thể tham gia tố tụng tại phiên tòa được. Căn cứ Điều 77; các điểm c, d khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các bị cáo.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét thấy lời khai các bị cáo tại hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập như: Đơn trình báo và lời khai của bị hại; sơ đồ và biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc; hình ảnh trích xuất từ Camera an ninh nơi các bị cáo đến tiêu thụ tài sản; kết quả nhận dạng; biên bản về thu giữ vật chứng; lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Từ các tình tiết chứng cứ này đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ ngày 24/3/2025, tại nghĩa trang thôn Kếu Trại, phường Đông A, tỉnh Ninh Bình. Lợi dụng sơ hở trong việc Q1 lý tài sản của người khác, Nguyễn Văn C cùng Nguyễn Đức Q đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là chiếc xe đạp điện màu đỏ đen của bà Hoàng Thị K, sinh năm 1957; trú tại thôn Kếu Trại, phường Đông A, tỉnh Ninh Bình có giá trị là 2.580.000đ (Hai triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng).

[4] Về cấu thành tội phạm: Hành vi các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Đức Q thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, là khách thể được pháp luật Nhà nước bảo hộ. Mặt khác, các bị cáo cố ý thực hiện hành vi giữa ban ngày, điều đó thể hiện sự liều lĩnh táo bạo, bất chấp xung quanh và coi thường pháp luật của bị cáo. Hành vi đó không những gây bất bình, phẫn nộ trong quần chúng nhân dân mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo Nguyễn Văn C là người có đầy đủ năng lực hành vi; bị cáo Nguyễn Đức Q tuy là người chậm phát triển tâm thần nhưng chỉ hạn chế mà không bị mất khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi nên vẫn phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Về vai trò đồng phạm trong vụ án: Bị cáo Nguyễn Văn C là người chủ động khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản mang đi tiêu thụ và ăn chia, chiếm hưởng phần nhiều hơn nên giữ vai trò chính. Bị cáo Nguyễn Đức Q là người được rủ rê tham gia giúp sức cho bị cáo C thực hiện hành vi chiếm đoạt

tài sản và nhận phần chiếm hưởng ít hơn nên giữ vai trò sau trong vụ án. Như vậy, từng bị cáo sẽ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mình.

[6] Về trách nhiệm hình sự: Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, khách thể được pháp luật Nhà nước bảo hộ bị xâm phạm, động cơ mục đích phạm tội cũng như hậu quả nguy hại cho xã hội thì đối với các bị cáo cần thiết phải áp dụng biện pháp giáo dục nghiêm là thoả đáng; đồng thời cũng mới đáp ứng được yêu cầu răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét về nhân thân thì các bị cáo không có tiền án, tiền sự; hành vi phạm tội của các bị cáo không có tình tiết nào bị coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình khai báo các bị cáo đều thành khẩn, nhận thức lỗi lầm, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi còn nguyên vẹn trả lại cho bị hại. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Đức Q được xác định là người chậm phát triển tâm thần mức độ nhẹ nên khi thực hiện hành vi phạm tội có phần hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, hiện không có khả năng lao động và đang hưởng trợ cấp xã hội do ảnh hưởng của bố đẻ trước đây tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học. Đây là những tình tiết được Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước. Xét biện pháp giáo dục của Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là nghiêm khắc, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly xã hội mà cho các bị cáo tự cải tạo, sửa chữa lỗi lầm tại cộng đồng dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng có thể trở thành công dân tốt. Vì vậy, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Hoàng Thị K đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là chiếc xe đạp điện màu đỏ đen và không có yêu cầu bồi thường gì; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Cù Văn H không yêu cầu các bị cáo phải bồi hoàn số tiền đã bỏ ra mua xe đạp điện là 1.500.000đ nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh của các bị cáo hiện khó khăn do không có nghề nghiệp thu nhập nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng của vụ án: Chiếc xe đạp Nguyễn Đức Q sử dụng được xác định là tài sản hợp pháp của bà Trần Thị V (mẹ Q), sinh năm 1940; nơi cư trú: Thôn 5 An N, xã Bình A, tỉnh Ninh Bình. Bà Vinh không biết việc Q sử dụng xe đạp của mình và có quan điểm đề nghị được xin lại nên chiếc xe này sẽ được trao trả cho bà Trần Thị V.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức Q được xác định là người khuyết tật, không có khả năng lao động và đang được hưởng trợ cấp xã hội do ảnh hưởng của bố đẻ trước đây tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Đức Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án 23 tháng 9 năm 2025 (Bị cáo C không có thời gian bị tạm giữ, tạm giam).

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Q 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án 23 tháng 9 năm 2025 (Bị cáo Q không có thời gian bị tạm giữ, tạm giam).

Giao các bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Đức Q cho Ủy ban nhân dân xã Bình A, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; các bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách; trường hợp có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại bà Trần Thị V, sinh năm 1940; nơi cư trú: Thôn 5 An N, xã Bình A, tỉnh Ninh Bình chiếc xe đạp theo Quyết định chuyển vật chứng số: 08/QĐ-VKS-KV7 ngày 25/8/2025 của Viện kiểm sát khu vực 7 – Ninh Bình.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội;

- Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Đức Q;

- Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Đức Q; người đại diện của bị cáo Nguyễn Đức Q là ông Nguyễn Đức Q; bị hại bà Hoàng Thị K vắng mặt tại phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Cù Văn H vắng mặt tại phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo bản án, quyết định của Toà án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- VKSND KV7-Ninh Bình;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Công an tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Quang